|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**Số: /TTr-LĐTBXH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (thay thế Nghị định số 79/2015/NĐ-CP)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và ý ki Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý v giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, nghiên cứu và xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, các tổ chức, cá nhân là đối tượng chịu sự tác động của Nghị định và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (thay thế Nghị định số 79/2015/NĐ-CP) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Thi hành khoản 2 Điều 73 Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 79/2015/NĐ-CP). Nghị định số 79/2015/NĐ-CP đã quy định cụ thể hành vi vi phạm, đối tượng áp dụng, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt, cơ bản đảm bảo thực thi, phù hợp với tình hình thực tế, được sự đánh giá, ủng hộ cao của các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp, ngành có liên quan, cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia, góp phần đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (nội dung chi tiết tại Báo cáo tổng kết gửi kèm theo).

Tuy nhiên, sau hơn 06 năm triển khai thực hiện, bên cạnh những mặt đã đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số số 79/2015/NĐ-CP đã bộc lộ một số vướng mắc, bất cập đòi hỏi phải ban hành Nghị định thay thế cho phù hợp với thực tiễn và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

1. Luật Giáo dục2019 (Điều 44) quy định: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (TTGDNN-GDTX) có chức năng thực hiện chương trình đào tạo trình độ sơ cấp; giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định ngưỡng đầu vào trình độ cao đẳng thuộc lĩnh vực sức khỏe. Do vậy, cần bổ sung đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; bổ sung hành vi vi phạm "tuyển sinh không đạt ngưỡng đầu vào thuộc lĩnh vực sức khỏe".

2. Luật Giáo dục đại học (bao gồm Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học) quy định: (i) Cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của GDĐH (khoản 1 Điều 4[[1]](#footnote-2)); (ii) các trình độ đào tạo của GDĐH bao gồm trình độ đại học, trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ (khoản 1 Điều 6[[2]](#footnote-3)). Theo quy định này, cơ sở GDĐH chỉ thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của GDĐH như quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật GDĐH. Tuy nhiên, một số cơ sở giáo dục đại học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật thuộc các Bộ, ngành và địa phương tiếp tục tuyển sinh, đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng mang tính đặc thù (diễn viên xiếc, diễn viên múa, âm nhạc,...) kết hợp giữa đào tạo nghệ thuật với đào tạo văn hóa theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, cần bổ sung đối tượng xử phạt là cơ sở giáo dục đại học chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật đào tạo các ngành, nghề trình độ trung cấp, cao đẳng theo quy định của Chính phủ.

3. Luật Giáo dục nghề nghiệp(khoản 2 Điều 25) quy định cơ sở GDNN công lập tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện theo quy định của Chính phủ. Đồng thời, Nghị quyết số 19-NQ/TW (khoản 6 mục III) quy định việc hoàn thiện pháp luật về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực trên cơ sở mức độ tự chủ về tài chính. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành nghị định quy định tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư về tổ chức bộ máy (Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP[[3]](#footnote-4)), tự chủ về tài chính (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP[[4]](#footnote-5)), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ Nghị định sửa đổi các Nghị định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp có bổ sung quy định về tự chủ quyết định mở ngành, nghề đào tạo, liên kết đào tạo với nước ngoài của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Do vậy, cần bổ sung đối tượng xử phạt là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

4. Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính

a) Tại điểm k khoản 73, điểm c khoản 74 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 đã sửa đổi điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 38, điểm d khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 theo hướng tăng thẩm quyền tịch thu tang vật phương tiện vi phạm hành chính của Thanh tra viên, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ từ mức "có giá trị không vượt quá mức tiền phạt" tăng lên thành "có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt”; thẩm quyền tịch thu tang vật phương tiện vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện không còn bị giới hạn bởi thẩm quyền phạt tiền. Do vậy, cần sửa đổi thẩm quyền xử phạt của các chức danh cho phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020.

b) Tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 đã được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 giao Chính phủ quy định: Hành vi vi phạm hành chính; hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính; việc thi hành các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước. Do vậy, cần quy định cụ thể hành vi vi phạm hành chính, đối tượng bị xử phạt, thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp cho phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020.

c) Ngày 18/8/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính. Tại khoản 1 Điều 1 NĐ số 97/2017/NĐ-CP quy định: “Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải được quy định cụ thể tại các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước”; “Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ được giao theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà bị xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức”.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP, trong đó có một số nội dung liên quan trực tiếp đến Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp như: (i) Nguyên tắc xác định mức phạt tiền đối với một hành vi vi phạm hành chính cụ thể trong trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định tại nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước; (ii) Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện được quy định tại nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước, làm căn cứ xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; (iii) Nguyên tắc xác định thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn, đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với một hành vi vi phạm hành chính cụ thể trong trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định tại nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước; (iv) Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của từng chức danh trong nghị định xử phạt vi phạm hành chính được xác định trên cơ sở nguyên tắc của hoạt động quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, theo địa bàn, lãnh thổ, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh đó.

đ) Ngày 26/01/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 126/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 2825/VPCP-KGVX ngày 28/4/2021 thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam về việc giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, nghiên cứu và xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trình Chính phủ trong tháng 6/2022.

5. Bộ Luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã bổ sung một số hành vi vi phạm bị coi là tội phạm như: Tội làm lộ bí mật nhà nước; tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Do vậy, một số hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 79/2015/NĐ-CP không còn phù hợp cần được bãi bỏ như: (i) Hành vi giả mạo giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ để được thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (ii) hành vi giả mạo giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; (iii) hành vi làm lộ bí mật hoặc làm mất đề thi; (iv) hành vi mua bán, sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả và làm giả văn bằng, chứng chỉ.

6. Qua tổng kết thực tiễn 06 năm thi hành, Nghị định số 79/2015/NĐ-CP đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần hoàn thiện khung pháp lý về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời, hạn chế và phòng ngừa các hành vi vi phạm trong tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đánh giá kỹ năng nghề quốc gia; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Nghị định số 79/2015/NĐ-CP là cơ sở pháp lý quan trọng để hoàn thiện và nâng cao năng lực của hệ thống thanh tra chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp từ Trung ương đến địa phương. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, ý thức chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp của các đối tượng đã được cải thiện, từ đó góp phần quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quản quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

Tuy nhiên, trong quá tình triển khai thực hiện Nghị định số 79/2015/NĐ-CP cũng bộc lộ một số hạn chế, bất cập như:

a) Tại thời điểm Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2015/NĐ-CP, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp là cơ sở để quy định các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp chưa được hoàn thiện một cách đầy đủ, toàn diện.

b) Nội dung Nghị định quy định: (i) Mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính còn thấp, không đủ sức răn đe, phòng ngừa các đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; (ii) chưa quy định cụ thể từng đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP; (iii) chưa quy định mức độ vi vi ph đị(không nghiêm trđịn, nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng) theo quy đo qum trọng, 2 Đio q25 Luo qum trọng, đặc biệt nghiêm trọ; (iv) chưa quy định biện pháp xử phạt “trục xuất” đối với cá nhân là người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính; (v) chưa quy định hoặc quy định chưa đầy đủ đối tượng bị xử phạt; biện pháp xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với người học đã được xét công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng, chứng chỉ đào tạo giáo dục nghề nghiệp hoặc đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp như: Vi phạm về liên kết đào tạo, tuyển sinh vượt quá quy mô tuyển sinh/năm được cấp; không công khai văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp...; (vi) Nghị định số 79/2015/NĐ-CP chỉ giao thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cán bộ, công chức là thành viên đoàn thanh tra khi đang thi hành công vụ nên rất hạn chế số vụ việc vi phạm hành chính được phát hiện, lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính; (vii) chưa phân định rõ thẩm quyền xử phạt của từng chức danh theo từng hành vi vi phạm hành chính, từng điều, khoản, điểm nên quá trình thực hiện còn gặp khó khăn, nhất là thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã và cấp huyện; (viii) Nghị định số 79/2015/NĐ-CP quy định thẩm quyền quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của một số chức danh không còn phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020; (ix) chưa quy định cụ thể, đầy đủ về xử lý vi phạm hành chính liên quan đến việc thực hiện quyền tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (x) một số hành vi vi phạm hành chính của tổ chức trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp chưa có chế tài xử lý như: Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; cơ sở bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm;…..

c) Từ năm 2016 đến nay, Chính phủ đã ban hành 08 Nghị định[[5]](#footnote-6) (trong đó có 05 Nghị định liên quan trực tiếp đến nội dung của Nghị định số 79/2015/NĐ-CP: Nghị định số 143/2016/NĐ-CP, Nghị định số 49/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2018/NĐ-CP, Nghị định số 15/2019/NĐ-CP, Nghị định số 86/2021/NĐ-CP), Thủ tướng Chính phủ ban hành 07 Quyết định[[6]](#footnote-7), Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành 86 Thông tư và 04 Thông tư liên tịch để hướng dẫn triển khai Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014[[7]](#footnote-8). Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 03 Nghị định (Nghị định số 143/2016/NĐ-CP, Nghị định số 140/2018/NĐ-CP, Nghị định số 15/2019/NĐ-CP), trong đó nhiều nội dung liên quan đến các quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, liên kết đào tạo với nước ngoài, hoạt động của văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung như: Điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu trường cao đẳng, trường trung cấp; điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu trường cao đẳng, trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài; đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; hoạt động của văn phòng đại diện cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam....

7. Một số Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các hành vi vi vi phạm và mức xử phạt, đòi hỏi Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp cần có sự cập nhật, điều chỉnh tương ứng để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật như: (i) Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục có liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, việc ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (thay thế Nghị định số 79/2015/NĐ-CP) là rất cần thiết nhằm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thời gian qua, tạo hành lang pháp lý đầy đủ về xử lý vi phạm hành chính, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Việc xây dựng Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (thay thế Nghị định số 79/2015/NĐ-CP) hướng đến mục đích sau:

a) Hoàn thiện hành lang pháp lý về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với các quy định hiện hành do Quốc hội, Chính phủ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành (Bộ Luật Hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020; Luật Giáo dục 2019; Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung 2018; pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;…).

b) Khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành Nghị định số 79/2015/NĐ-CP.

c) Sửa đổi, bổ sung các nội dung bảo đảm phù hợp với yêu cầu từ thực tiễn, yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trong tình hình mới.

d) Nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp nói chung và trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp nói riêng.

**2. Quan điểm xây dựng**

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở các quan điểm sau:

a) Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính nói chung và trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp nói riêng.

b) Nội dung của Nghị định bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có liên quan.

c) Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được trong tổ chức thi hành Nghị định số 79/2015/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định không còn phù hợp nhằm giải quyết những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng Nghị định trong thời gian qua.

d) Bổ sung các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả mà Nghị định số 79/2015/NĐ-CP chưa quy định nhưng vẫn có thể xảy ra hoặc đã xảy ra trong thực tế. Bảo đảm tất cả hành vi vi phạm hành chính đều có quy định xử lý, tránh bỏ sót việc không quy định về hành vi vi phạm, biện pháp xử lý vi phạm.

đ) Bảo đảm tính hợp lý, tính khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức triển khai thực hiện quy định trong thực tiễn sau khi Chính phủ ban hành Nghị định.

**3. Định hướng**

Dự thảo Nghị định được soạn thảo theo hướng:

a) Bảo đảm tất cả các hành vi vi phạm hành chính về hoạt động giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia đều có hình thức xử lý theo quy định.

b) Quy định bao quát có đầy đủ, toàn diện về phạm vi, đối tượng áp dụng, các hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt, mức xử phạt và các quy định khác (việc quy định cụ thể về hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp,…) để phù hợp với Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục 2019, Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung năm 2018, Luật Việc làm; Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác.

c) Rà soát, sửa đổi hoặc bãi bỏ các hành vi vi phạm hành chính không còn phù hợp hoặc đã được quy định trong các văn bản quy phạm khác như Bộ Luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm chống lãng phú; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục;…

d) Bổ sung các hành vi vi phạm hành chính, biện pháp xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của Chính phủ như: Việc thực hiện tự chủ trong giáo dục nghề nghiệp; tuyển sinh; tổ chức đào tạo; liên kết đào tạo; liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp; cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp; nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp; bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp; kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia…

đ) Quy định cụ thể về mức độ hành vi vi phạm (vi phạm không nghiêm trọng; vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng; vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng; vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng; vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng), hành vi vi phạm đã kết thúc; hành vi vi phạm đang được thực hiện trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để làm căn cứ xác định tính chất, mức độ vi phạm, mức xử phạt tương ứng với hành vi vi phạm, làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền có cơ sở thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020.

e) Quy định rõ, bổ sung các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu trường cao đẳng, trường trung cấp; điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu trường cao đẳng, trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài; đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; hoạt động của văn phòng đại diện cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; quyền tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành; hoạt động tư vấn du học, đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;...) theo quy định của Chính phủ về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

g) Sửa đổi mức xử phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm hành chính đã được quy định tại Nghị định số 79/2015/NĐ-CP nhưng không còn phù hợp với thực tiễn (quá thấp) để bảo đảm đủ hiệu lực phòng ngừa, răn đe các đối tượng cố ý vi phạm như các nhóm hành vi vi phạm về: Tuyển sinh, tổ chức đào tạo, quản lý, cấp, phát văn bằng chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp, các hành vi gian lận để được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp,...

h) Bổ sung các biện pháp xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả cho phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, Luật sửa đổi, bổi sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020 và thực tiễn.

i) Bổ sung quy định về thẩm quyền lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính, phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của từng chức danh trong nghị định xử phạt vi phạm hành chính bảo đảm phù hợp với nguyên tắc của hoạt động quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, theo địa bàn, lãnh thổ, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh đó, phù hợp với Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 và Luật sửa đổi, bổi sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện sự phân công của Chính phủ trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021[[8]](#footnote-9), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện đúng quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai các công việc sau:

**1. Tổng kết, đánh giá, rà soát các quy định hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong Nghị định số 79/2015/NĐ-CP.**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Công văn[[9]](#footnote-10) đề nghị các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng kết, đánh giá việc thi hành Nghị định số 79/2015/NĐ-CP[[10]](#footnote-11).

Căn cứ kết quả tổng kết, đánh giá việc thi hành Nghị định số 79/2015/NĐ-CP, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Nghị định, làm rõ kết quả đạt được, chỉ ra những thuận lợi, khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện. Việc tổng kết thi hành Nghị định số 79/2015/NĐ-CP đã góp phần quan trọng trong việc soạn thảo dự thảo Nghị định.

*(có Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 79/2015/NĐ-CP kèm theo)*

**2. Tổ chức lấy ý kiến** **và tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định**

a) Ngày ..…/.…/2021, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Công văn số /LĐTBXH-TCGDNN gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao; Tòa án nhân dân Tối cao; Kiểm toán Nhà nước; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 63 tỉnh, thành phố; Hiệp hội Giáo dục nghề nghiệp và nghề Công tác xã hội Việt Nam, Hiệp hội các trường Đại học và Cao đẳng Việt Nam, Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam, Hiệp hội các trường Cao đẳng, Trung cấp kinh tế - kỹ thuật; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên); các doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục, cơ sở khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp để lấy ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Nghị định.

b) Ngày ..…/.…/2021, đã đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Trang thông tin điện tử của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp để xin ý kiến góp ý của nhân dân.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận được ý kiến góp ý của góp ý của ….Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao; Tòa án nhân dân Tối cao; Kiểm toán Nhà nước; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;…. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;…. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hiệp hội giáo dục nghề nghiệp và nghề Công tác xã hội Việt Nam, Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng Việt Nam, ….. cơ sở giáo dục nghề nghiệp (….trường cao đẳng; ….trường trung cấp; …..trung tâm giáo dục nghề nghiệp; ….trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên), …. doanh nghiệp và các tổ chức khác về hồ sơ dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định (Công văn số……./LĐTBXH-TCGDNN ngày…./…/2022).

d) Ngày…./… /2022, Bộ Tư pháp có Văn bản số…../BCTĐ-BTP thẩm định dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan và kết quả thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã giải trình, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo quy định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 04 Chương với 44 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I - Quy định chung: Từ Điều 1 đến Điều 5 (05 điều).

- Chương II - Hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả: Từ Điều 6 đến Điều 36 (29 điều).

- Chương III - Thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Từ Điều 37 đến Điều 41 (05 điều).

- Chương IV - Điều khoản thi hành: Từ Điều 42 đến Điều 44 (03 điều).

 **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

2.1. Chương I - Quy định chung

a) Dự thảo Nghị định đã kế thừa quy định còn phù hợp của Nghị định số 79/2015/NĐ-CP về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, đồng thời đã quy định cụ thể các tổ chức có hành vi vi phạm bị áp dụng xử phạt vi phạm hành chính và không áp dụng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP và Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020 (Điều 2).

b) Về đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là cơ sở giáo dục đại học chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật đào tạo các ngành, nghề trình độ trung cấp, cao đẳng theo quy định của Chính phủ (điểm b khoản 2 Điều 2)

Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học 2018 thì cơ sở giáo dục đại học không tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng (khoản 1 Điều 1) và không cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng (khoản 23 Điều 1). Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Công văn số 2663/VPCP-KGVX ngày 19/4/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đào tạo đặc thù, chuyên sâu trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Theo đó, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan đề xuất với Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu, đặc thù trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật để các cơ sở giáo dục đại học trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật thuộc các Bộ, ngành và địa phương tiếp tục tuyển sinh, đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng mang tính đặc thù kết hợp giữa đào tạo nghệ thuật với đào tạo văn hóa.

Hiện nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật. Vì vậy, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất bổ sung đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là "cơ sở giáo dục đại học chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực nghệ thuật đào tạo các ngành, nghề trình độ trung cấp, cao đẳng theo quy định của Chính phủ" vào dự thảo Nghị định này (điểm b khoản 2 Điều 2) để bảo đảm thống nhất, đồng bộ về đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

c) Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, trong đó xác định thế nào là hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, thế nào là hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc (khoản 3 Điều 4) để đảm bảo phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020.

d) Nhằm khắc phục triệt để hậu quả do hành vi vi phạm gây ra, dự thảo Nghị định đã bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP, đồng thời sửa đổi về mặt kỹ thuật đối với quy định về biện pháp khắc phục hậu quả (Điều 5).

2.2. Chương II - Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

a) Dự thảo Nghị định đã kế thừa một số hành vi vi phạm hành chính còn phù hợp của Nghị định số 79/2015/NĐ-CP và phát huy hiệu quả như: Vi phạm quy định về thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 6); đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Điều 7); đối tượng tuyển sinh (Điều 10); quy mô lớp học (Điều 13); đào tạo liên thông, liên kết đào tạo (Điều 14); bảo đảm tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu (Điều 25); bảo đảm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên (Điều 26); quản lý hồ sơ người học (Điều 28); giao kết hợp đồng đào tạo (Điều 29); kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp (Điều 35); hoạt động đánh giá kỹ năng nghề quốc gia (Điều 36).

b) Dự thảo Nghị định bổ sung các hành vi vi phạm, mức xử phạt, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm về điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu trường cao đẳng, trường trung cấp; điều kiện thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu trường cao đẳng, trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài; đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Điều 6); đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài (Điều 7); tổ chức quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 8); tổ chức tuyển sinh (Điều 9); thời lượng, nội dung đào tạo (Điều 11); xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình, giáo trình đào tạo, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp (Điều 12); tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập và xét công nhận tốt nghiệp của người học (Điều 15; Điều 16); biểu mẫu, sổ sách đào tạo (Điều 17); hoạt động của văn phòng đại diện cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam (Điều 18); hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài (Điều 19); hoạt động kinh doanh tư vấn du học (Điều 20); hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (Điều 21); bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp và bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp (Điều 22); sử dụng và công khai thông tin cấp văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Điều 23); xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 27; Điều 30); điều kiện bảo đảm diện tích đất sử dụng chung, cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo (Điều 31); mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học (Điều 32); quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 33); quản lý, sử dụng tài sản công, thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp (Điều 34); việc thực hiện tự chủ trong giáo dục nghề nghiệp (Điều 7; Điều 9; Điều 19; Điều 22).

c) Bộ Luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 được ban hành và có hiệu lực đã bổ sung một số hành vi vi phạm bị coi là tội phạm. Qua rà soát cho thấy, một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp được quy định trong Nghị định số 79/2015/NĐ-CP là vi phạm hành chính nay thuộc hành vi phạm tội cần được bãi bỏ cho phù hợp với quy định của Bộ Luật Hình sự. Cụ thể:

- Điều 337 Bộ Luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hành vi làm lộ bí mật nhà nước là tội phạm hình sự. Vì vậy, dự thảo Nghị định đã bãi bỏ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi làm lộ bí mật hoặc làm mất đề thi (khoản 5 Điều 15 Nghị định số 79/2015/NĐ-CP).

- Điều 341 Bộ Luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hành vi sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm; Điều 342 Bộ Luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, dự thảo Nghị định đã bãi bỏ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi mua bán, sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả và làm giả văn bằng, chứng chỉ (khoản 4 và khoản 5 Điều 17 của Nghị định số 79/2015/NĐ-CP).

d) Dự thảo Nghị định bổ sung các hình thức xử phạt, tăng mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả để thống nhất, đồng bộ với Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và thực tiễn. Cụ thể:

- Hình thức phạt “cảnh cáo” đối với 02 hành vi vi phạm không nghiêm trọng (điểm a khoản 2 Điều 11; điểm a khoản 1 Điều 17) để phù hợp với quy định tại Điều 22 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012.

- Hình thức xử phạt bổ sung “trục xuất” đối với cá nhân là người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam (điểm b khoản 6 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 9) theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020.

- Hình thức xử phạt bổ sung "đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn" đối với một số hành vi vi phạm như: Thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, văn phòng đại diện cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép (Điều 6; Điều 18); gian lận hồ sơ để được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Điều 7); tuyển sinh sai đối tượng (Điều 10); không sử dụng đúng chương trình đào tạo đã đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp với cơ quan có thẩm quyền để tổ chức giảng dạy cho người học khóa đầu tiên của ngành, nghề đó (Điều 11); tuyển sinh, tổ chức đào tạo liên thông, liên kết đào tạo khi chưa đủ điều kiện (Điều 14)…

- Hình thức xử phạt bổ sung “Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung giáo dục nghề nghiệp đã cấp có thời hạn; thu hồi chứng chỉ, giấy phép hành nghề” đối với một số hành vi vi phạm nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng để bảo đảm tính phòng ngừa, răn đe của pháp luật (điểm c khoản 9 Điều 21; điểm b khoản 5 Điều 33; khoản 5 Điều 34).

- Về mức xử phạt vi phạm hành chính

Các mức xử phạt tiền tối đa tại Nghị định số 79/2015/NĐ-CP phù hợp theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020. Tuy nhiên, một số mức xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm trong giáo dục nghề nghiệp còn thấp (300.000 đồng - 500.000 đồng) hoặc chưa tương xứng đối với mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm nên chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa các đối tượng vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Vì vậy, dự thảo Nghị định chỉnh sửa theo hướng tăng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm như: Tuyển sinh khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; tổ chức đào tạo nhưng không đủ điều kiện đào tạo hoặc không đủ thời gian đào tạo trong chương trình đào tạo; cấp phát văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp nhưng không đủ điều kiện, không đủ thời gian đào tạo hoặc cấp không đúng đối tượng, không đúng quy định…

2.3. Chương III - Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính

Theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020 thì phải phân định rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với từng chức danh có quyền xử phạt. Vì vậy, dự thảo Nghị định đã bổ sung thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính, phân quyền xử phạt vi phạm hành chính cho các chức danh như sau:

a) Bổ sung thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đối với công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang thi hành công vụ, nhiệm vụ; công chức chuyên trách quản lý giáo dục nghề nghiệp tại các bộ, cơ quan ngang bộ đang thi hành công vụ, nhiệm vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc cơ quan Công an cấp tỉnh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh đang thi hành công vụ, nhiệm vụ (khoản 1 Điều 37).

b) Bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đối với Giám đốc Công an cấp tỉnh và Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh (Điều 40).

c) Phân định thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an cấp tỉnh và Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Điều 41).

d) Bổ sung biện pháp xử phạt bổ sung "Tịch thu tang vật phương tiện vi phạm không quá 02 lần so với mức xử phạt" đối với các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm k khoản 73, điểm c khoản 74 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính 2020 (khoản 4 Điều 15; khoản 3 Điều 23; khoản 4 Điều 34).

**V.** **NỘI DUNG XIN Ý KIẾN**

.....................................................................................................................

.....................................................................................................................

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (thay thế Nghị định số 79/2015/NĐ-CP) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo Tờ trình này:* *(1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định; (4) Bản chụp ý kiến của Bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với dự thảo Nghị định)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Bộ trưởng (để báo cáo);- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, TCGDNN. | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Lê Tấn Dũng** |

1. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH. [↑](#footnote-ref-2)
2. Được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH. [↑](#footnote-ref-3)
3. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. [↑](#footnote-ref-4)
4. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập. [↑](#footnote-ref-5)
5. (i) Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (GDNN); (ii) Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; (iii) Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (iv) Nghị định số Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30/3/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; (v) Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật GDNN; (vi) Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; (vii) Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; (viii) Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 quy định phụ cấp thâm niên nhà giáo; (ix) Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. [↑](#footnote-ref-6)
6. (i) Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam; (ii) Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 quy định về liên thông giữa các trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; (iii) Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân; (iv) Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 Phê duyệt Kế hoạch triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp, giai đoạn 2021-2025; (v) Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30/8/2021 Phê duyệt Chương trình "Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư"; (vi) Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; (vii) Quyết định số 1260/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 Phê duyệt Chương trình "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2027". [↑](#footnote-ref-7)
7. Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước, Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục có liên quan đến hoạt động giáo dục. [↑](#footnote-ref-8)
8. Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020. [↑](#footnote-ref-9)
9. Công văn số 1828/LĐTBXH-TCGDNN ngày 16/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổng kết, đánh giá việc thi hành Nghị định số 79/2015/NĐ-CP; Công văn số 1288/TCGDNN-PCTT ngày 21/6/2021 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc tổng kết, đánh giá việc thi hành Nghị định số 79/2015/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-10)
10. Kế hoạch số 1780/KH-TCGDNN ngày 12/8/2021 về kế hoạch xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. [↑](#footnote-ref-11)